

Số: /KH-UBND

Kông Long Không, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh “*V/v ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai*”; Kế hoạch số 1582/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện về kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030. UBND xã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân; trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng nền hành chính đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; với trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã, trong đó, chú trọng thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị; giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, tác phong, lề lối làm việc; chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế và các quy định của pháp luật ở cơ quan; thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hoá công sở.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- *Cải cách thể chế*

+ Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng,

thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

+ Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

+ Duy trì, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, thẩm định ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thể thức theo quy định.

- Cải cách thủ tục hành chính

+ Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực, hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

+ Triển khai thực hiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ 100% TTHC được cập nhật, rà soát, bổ sung, công khai thường xuyên theo quy định, đảm bảo: Đơn giản, rõ ràng, công khai, minh bạch.

+ 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu 15%; giai đoạn 2022-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- *Cải cách tổ chức bộ máy:*

Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính thôn, làng theo tiêu chuẩn quy định.

- *Cải cách chế độ công vụ:*

+ Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan.

+ Phân đầu đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

+ 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Chuyển đổi việc quản lý cán bộ, công chức từ hồ sơ giấy sang quản lý hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.

- *Cải cách tài chính công:*

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước tại cơ quan gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại đơn vị.

- *Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:*

+ Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Tối thiểu 80% các hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu-trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ Tối thiểu 60% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ

sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100 hệ thống thông tin của các cơ quan được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo an toàn thông tin.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Cải cách thể chế

Hoàn thiện và phát huy hiệu quả của việc triển khai các cơ chế, hoạt động về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã

- Cải cách TTHC

+ 100% TTHC yêu cầu có nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 50% TTHC của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ 60% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Cải cách chế độ công vụ

+ 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- Cải cách tài chính công

Thực hiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ Tối thiểu 70% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:
 - + Thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
 - + Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.
 - + Thực hiện quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.
 - + Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.
- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:
 - + Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã.
 - + Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá các văn bản QPPL do xã ban hành.
 - + Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.
 - + Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách TTHC

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC gắn với đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị.
- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:
 - + Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện đề nghị với cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và cơ sở dữ liệu sẵn có.
 - + Trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của cấp có thẩm quyền, tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- + Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, làng phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, làng.

- + Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức;... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong

công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Triển khai hiệu quả cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- Quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tại cơ quan trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm chế độ công khai tài chính.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Triển khai thực hiện hiện đại hoá nền hành chính gắn với hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tập trung xây dựng Chính quyền điện tử hoạt động hiệu quả, đồng bộ, liên thông, thống nhất 4 cấp.

- + Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định; chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan, tăng cường ứng dụng CNTT trong CCHC, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- + Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng hoạt động Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- + Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chính quyền địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- + Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định.

- + Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- + Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của cơ quan.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

+ Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính của cấp uỷ Đảng, UBND xã; sự phối hợp các cơ quan, đơn vị; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mỗi cán bộ, công chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

3. Bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng chính sách khen thưởng thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện

cải cách hành chính.

5. Thường xuyên tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung khác nhau như đánh giá nội bộ về việc giải quyết TTHC; đánh giá của các tổ chức, cá nhân về việc giải quyết TTHC... của cơ quan. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình giải quyết TTHC của cơ quan.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của xã được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng-Thống kê

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công phối hợp chặt chẽ với cán bộ, công chức có liên quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong kế hoạch tham mưu, tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nội dung cải cách hành chính ở xã.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Phòng Nội vụ tình hình thực hiện kế hoạch để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Tham mưu Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

2. Công chức Tư pháp xã:

- Tham mưu triển khai nội dung cải cách thể chế.

- Tham mưu triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 2840/KH-UBND ngày 22/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Công chức Tài chính- Kế toán xã:

- Tham mưu triển khai nội dung cải cách tài chính công.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án cải cách hành chính của xã theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và

nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính-Kế hoạch để tổng hợp, cân đối ngân sách triển khai kế hoạch cải cách hành chính và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Công chức Văn hoá-Thông tin:

- Tham mưu UBND xã triển khai đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đăng tải, phổ biến nội dung Kế hoạch này và có kế hoạch thông tin, tuyên truyền thường xuyên về quá trình tổ chức thực hiện.

5. Thường xuyên cập nhật tin, bài về công tác CCHC phát trên đài Truyền thanh, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã; tiếp nhận, chuyển những ý kiến, phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của cơ quan lãnh đạo UBND xã để xử lý theo quy định.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính xã Kông Long Khong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh thì phản ánh kịp thời về UBND xã (*qua công chức Văn phòng-Thống kê*) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND-UBND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể xã;
- Cán bộ công chức có liên quan;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Nhơn